

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Đức Huân.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-DS ngày 24/10/2022, về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2022/QĐST-VDS ngày 18/11/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Đinh Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu 1, phường P1, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Cao Thị P, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu 1, phường P1, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân (*Viết tắt: UBND*) phường P1, thị xã K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị B - Chức vụ: Chủ tịch UBND phường P1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, anh Đinh Thanh T*
- Là người yêu cầu trình bày: Anh kết hôn với chị Cao Thị P, sinh năm 1980 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/9/2000 tại UBND xã Phú Thứ-nay là phường P1, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Tại thời điểm đăng ký kết hôn do chưa đủ tuổi nên anh đã khai tăng tuổi của mình, cụ thể anh khai mình sinh ngày 29/12/1979 nhưng thực tế anh sinh ngày 30/12/1981. Trong tất cả các giấy tờ tùy thân gồm: Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ hộ khẩu đều xác định anh sinh ngày 30/12/1981. Quá trình chung sống anh và chị P hạnh phúc, không có bất kỳ mâu thuẫn gì và đã có 02 con là Đinh Thị Hồng Nhung, sinh ngày 30/8/2001 và Đinh Hồng Phúc, sinh ngày 13/5/2007. Đến nay do có nhu cầu chuẩn hóa thông tin hộ tịch, anh yêu cầu Tòa án công nhận hôn

nhân hợp pháp với chị Cao Thị P kể từ thời điểm anh đủ tuổi kết hôn.

- *Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Chị Cao Thị P trình bày:* Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn giữa chị và anh Đinh Thanh T như Anh T trình bày. Tại thời điểm đăng ký, chị đã đủ tuổi còn Anh T chưa đủ tuổi kết hôn nên Anh T đã khai tăng tuổi, cụ thể Anh T khai sinh ngày 29/12/1979 nhưng thực tế Anh T sinh ngày 30/12/1981. Trong tất cả các giấy tờ của Anh T gồm: Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình đều xác định Anh T sinh ngày 30/12/1981. Chị xác định ngày 30/12/1981 là ngày tháng năm sinh chính xác của Anh T. Quá trình chung sống chị và Anh T hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, đã có hai con và tài sản chung. Nay chị đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị kể từ thời điểm Anh T đủ tuổi kết hôn.

- *Tại biên bản xác minh với UBND phường P1 xác định:* Theo Sổ đăng ký kết hôn năm 1999-2000, Trang số 30, số thứ tự 44, ngày 01/9/2000 thể hiện: Chồng Đinh Thanh T, sinh ngày 29/12/1979, vợ Cao Thị P, sinh tháng 4/1980; tại thời điểm năm 2000, khi làm thủ tục đăng ký kết hôn không bắt buộc công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân mà dựa trên cơ sở ngày tháng năm sinh mà công dân khai báo, UBND phường P1 ghi ngày tháng năm sinh của anh Đinh Thanh T là 29/12/1979 theo sự khai báo của Anh T; ngày 07/10/2021, UBND phường có đăng ký khai sinh cho anh Đinh Thanh T, sinh ngày 30/12/1981 dựa trên cơ sở các giấy tờ tùy thân cần thiết mà phía Anh T cung cấp để làm thủ tục. UBND phường xác định anh Đinh Thanh T sinh ngày 30/12/1981; nay Anh T có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm Anh T đủ tuổi kết hôn, UBND phường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt.

Tại phiên họp:

- Anh Đinh Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Cao Thị P kể từ thời điểm anh đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, Tòa án nhân dân thị xã K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Thanh T và chị Cao Thị P kể từ ngày 31/12/2000; về lệ phí: Anh Đinh Thanh T phải chịu 300.000đ tiền lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã K nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Cao Thị P và đại diện theo pháp luật của UBND phường P1 đã được triệu tập tham gia phiên họp hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của chị P và UBND phường P1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu của Anh T vắng mặt chị P và UBND phường P1.

[2]. Về nội dung yêu cầu.

2.1. *Xác định thời điểm kết hôn*: Anh T, chị P đều xác định kết hôn với nhau vào ngày 01/9/2000 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Lời khai của Anh T, chị P phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 44, Quyền số 2000 mà UBND phường P1, thị xã K đã cấp cho Anh T, chị P và các tài liệu, chứng cứ khác nên Tòa án có đủ cơ sở xác định Anh T, chị P kết hôn vào ngày 01/9/2000.

2.2. *Xác định ngày, tháng, năm sinh của Anh T*: Tại lời khai Anh T, chị P đều xác định ngày tháng năm sinh của Anh T là ngày 30/12/1981, khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do chưa đủ tuổi kết hôn nên Anh T đã khai sinh ngày 29/12/1979; tiến hành xác minh tại UBND phường P1, xác định: anh Đinh Thanh T sinh ngày 30/12/1981. Nội dung này cũng phù hợp với các giấy tờ tùy thân của Anh T gồm: Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe... Như vậy, có căn cứ để xác định anh Đinh Thanh T sinh ngày 30/12/1981.

2.3. *Xác định điều kiện kết hôn*: Anh Đinh Thanh T, sinh ngày 30/12/1981 đăng ký kết hôn với chị Cao Thị P, sinh năm 1980 vào ngày 01/9/2000 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P1, thị xã K. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Đinh Thanh T có độ tuổi là: 18 tuổi, 08 tháng, 01 ngày, còn chị Cao Thị P đã trên 18 tuổi. Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 thì việc kết hôn giữa anh Đinh Thanh T và chị Cao Thị P đã vi phạm về độ tuổi.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của Anh T thì thấy: Anh T, chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, Anh T, chị P hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, đã có 02 con và tài sản chung; quá trình giải quyết việc dân sự, Anh T, chị P cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân. Căn cứ: Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Thanh T và chị Cao Thị P kể từ thời điểm Anh Đinh Thanh T đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 31/12/2000.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Đinh Thanh T. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Đinh Thanh T, sinh ngày 30/12/1981 và chị Cao Thị P, sinh ngày 18/4/1980 kể từ thời điểm anh Đinh Thanh T đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 31/12/2000.

2. *Lệ phí Tòa án:* Anh Đinh Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp, theo Biên lai thu số AA/2020/0001492 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K. Anh Đinh Thanh T đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã K;
- UBND phường P1, thị xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Đức Huấn